

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Huệ Anh Đài.
2. Ông Nguyễn Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 361/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: 205/37 T, khu phố 3, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn V1, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: 48/5 M, khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Bà và ông Ngô Văn V1 đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, hai bên có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn

vào năm 2008. Vợ chồng chung sống bình thường, tuy nhiên từ năm 2017 sau khi ông V1 bị tai nạn giao thông thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau. Từ năm 2019 cho đến nay thì bà và ông V1 không còn sống chung cùng nhau. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V1.

Về con chung: Bà và ông V1 có 01 con chung là Ngô Huy K, sinh ngày 21/7/2010. Ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Không yêu cầu ông V1 cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông V1 có tài sản chung là thửa đất số 11, tờ bản đồ số 53, diện tích 219m² tại phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy CS 03027 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 20/12/2016 cho ông Ngô Văn V1. Tài sản có giá trị khoảng 60.000.000 đồng, bà V đề nghị giao quyền sử dụng đất cho bà, bà V có trách nhiệm hoàn trả giá trị tài sản cho ông V1 là 20.000.000 đồng. Ngày 13/8/2024, bà V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Văn V1 trình bày như sau:

Ông và bà V tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau, hai bên có tổ chức cưới hỏi, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2008. Vợ chồng chung sống bình thường, tuy nhiên từ năm 2017, sau khi ông bị tai nạn ảnh hưởng đến sức khỏe thì vợ chồng thỉnh thoảng có mâu thuẫn. Từ năm 2019 cho đến nay thì ông và bà V không còn sống chung. Nay bà V khởi kiện ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông và bà V có 01 con chung là Ngô Huy K, sinh ngày 21/7/2010. Ly hôn ông đồng ý giao con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung: Ông và bà V có tài sản chung là thửa đất số 11, tờ bản đồ số 53, diện tích 219m² thuộc phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CS 03027 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 20/12/2016 cho ông Ngô Văn V1. Ông không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung, ông và bà V sẽ tự thỏa thuận với nhau. Về nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đối với việc nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, xét việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, đúng quy định do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử đối với yêu cầu trên.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, tranh chấp về nuôi con là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn với bị đơn ông Ngô Văn V1. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 13/8/2024, ngày 28/8/2024, bị đơn và nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[1.3] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về “chia tài sản khi ly hôn”, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với tranh chấp chia tài sản khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: bà V và ông V1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 161 ngày 24/12/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà V trình bày: Sau khi kết hôn thì cuộc sống hôn nhân cũng bình thường, từ năm 2017 thì bà và ông V1 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2019 cho đến nay thì bà và ông V1 không còn sống chung cùng nhau, không ai có ý định hàn gắn quay lại. ông V1 biết bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông V1 đồng ý ly hôn với bà V.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông V1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[2.2] Về con chung: Bà V và ông V1 có 01 con chung là cháu Ngô Huy K, xét yêu cầu được nuôi con của bà V, thấy rằng: Từ thời điểm vợ chồng không sống chung đến nay cháu K do bà V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Khang có nguyện vọng sống với mẹ, ông V1 cũng đồng ý giao cháu K cho bà V nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Khang cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: bà V không yêu cầu ông V1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà V, ông V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: bà V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà V số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

Bà V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu bị đình chỉ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với ông Ngô Văn V1.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Ngô Huy K, sinh ngày 21/7/2010. Ông Ngô Văn V1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002813 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. bà V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu tiền số 0002812 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND TP. PR-TC;
 - CCTHADS TP. PR- TC;
 - TAND tỉnh Ninh Thuận;
 - UBND phường Đô Vinh, TP. PR-TC
- (GCNKH số: 161, ngày 24/12/2008);
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diệu